

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 05 năm 2023

KẾ HOẠCH
THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023 KHÓA 25, 26 HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
VÀ KHÓA 18F NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON HỆ CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC
(Từ ngày 29/5/2023 đến ngày 29/7/2023)

TT	Ngày thi	Ca thi	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp/Khóa	Số SV	Số phòng	Tên phòng
1	Thứ Hai 29/05/2023	Ca 1	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	2	Tự luận	25M	119	4	A201, A202, A205, A206
2			Thuế	2	Tự luận	25K	18	1	A303
3			Quản lý chất lượng hành chính-văn phòng	2	Tự luận	25C7	17	1	A304
4			Tiếng Nhật-Hán tự đọc hiểu trung cấp 1	3	Tự luận	25D6	5		
5	Thứ Ba 30/05/2023	Ca 1	Viết 3	2	Tự luận	25D	35	2	A301, A302
6			Phân tích hoạt động kinh doanh	2	Tự luận	25K	18	1	A303
7			Nghị vụ thư ký văn phòng	3	Tự luận	25C7	17	1	A304
8			Tiếng Nhật trung cấp 2	3	Tự luận	25D6	5		
9	Thứ Tư 31/05/2023	Ca 1	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán học	2	Tự luận	25M	119	4	A201, A202, A205, A206
10			Tiếng Anh du lịch 1	2	Tự luận	25D	34	2	A301, A302
11			Kiểm toán	3	Tự luận	25K	18	1	A303

TT	Ngày thi	Ca thi	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp/Khóa	Số SV	Số phòng	Tên phòng
12	Thứ Năm 01/06/2023	Ca 1	Độc 3	2	Tự luận	25D	34	2	A301, A302
13			Kế toán quản trị	3	Tự luận	25K	18	1	A303
14			Nghệ vụ công tác văn thư	3	Tự luận	25C7	17	1	A304
15	Thứ Sáu 02/06/2023	Ca 1	Giáo dục hòa nhập	2	Tự luận	25M	119	4	A201, A202, A203, A204
16			Biên dịch	2	Tự luận	25D	34	2	A205, A206
17			Kế toán hành chính sự nghiệp	3	Tự luận	25K	18	1	A301
18	Thứ Hai 05/06/2023	Ca 1	Kế toán doanh nghiệp 2	3	Tự luận	25K	18	1	A201
19			Nghệ vụ lễ tân	2	Tự luận	25C7	17	1	A202
20			Biên dịch Nhật-Việt nâng cao	3	Tự luận	25D6	5		
21			Tiếng Anh thương mại 1	2	Tự luận	25D	35	2	A205, A206
22	Thứ Hai 03/07/2023	Ca 1	Tiếng Anh 2	2	Tự luận	K26	151	6	A201, A202, A203, A204, A205, A206
23			Độc 1	2	Tự luận	26D	30	1	A301
24		Ca 3	Tin học ứng dụng trong giáo dục Mầm non	2	Thực hành	17F1, 18F1,4,5	126	4	VT0, VT1, VT2, VT3
25		Ca 4		2		18F2,3	117	4	VT0, VT1, VT2, VT3
26	Thứ Ba 04/07/2023	Ca1	Pháp luật	2	Trắc nghiệm	26GDNN	98	4	VT0, VT1, VT2, VT3
27		Ca2				26M	113	4	VT0, VT1, VT2, VT3
28		Ca 3	Tâm lý học Mầm non	2	Tự luận	18F	235	8	A201, A202, A203, A204, A205, A206, A301, A302

TT	Ngày thi	Ca thi	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp/Khóa	Số SV	Số phòng	Tên phòng
29	Thứ Tư 05/07/2023	Ca 1	Giáo dục học Mầm non 1	2	Tự luận	26M	113	4	A201, A202, A203, A204
30			Nguyên lý kế toán	3	Tự luận	26C7,K	42	2	A205, A206
31			Nghe 2	2	Tự luận	26D	30	1	A302
32		Ca 3	Tiếng Anh ứng dụng trong giáo dục Mầm non		Tự luận	18F	235	8	A201, A202, A203, A204, A205, A206, A301, A302
33	Thứ Năm 06/07/2023	Ca 1	Viết 1	2	Tự luận	26D	32	1	A201
34			Hành chính học đại cương	2	Tự luận	26C7	14	1	A202
35			Tiếng Nhật sơ cấp 2 (Viết 2)	3	Tự luận	26D6	8		
36			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tự luận	26M	106	4	A203, A204, A205, A206
37			Marketing căn bản	2	Trắc nghiệm	26K	29	1	VT04
38	Thứ Sáu 07/07/2023	Ca 1	Tâm lý học Mầm non 2	4	Tự luận	26M	106	4	A201, A202, A203, A204
39			Tiếng Nhật 2	2	Tự luận	26D	31	1	A205
40			Kinh tế vi mô	3	Tự luận	26K	29	1	A206
41	Thứ Hai 10/07/2023	Ca 1	Ngữ pháp 2	2	Tự luận	26D	30	1	A205
42			Quản trị văn phòng	2	Tự luận	26C7	14	1	A301
43			Tiếng Nhật-Hán tự đọc hiểu sơ cấp 1	3	Tự luận	26D6	8		
44	Thứ Sáu 28/07/2023	Ca 1	Phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	2	Tự luận	18F	235	8	A201, A202, A203, A204, A205, A206, A301, A302
45		Ca 3	Giáo dục phát triển ngôn ngữ và làm quen với chữ viết cho trẻ mầm non	2	Tự luận	18F	235	8	A201, A202, A203, A204, A205, A206, A301, A302
46	Thứ Bảy 29/07/2023	Ca 1	Giáo dục học mầm non	2	Tự luận	18F	235	8	A201, A202, A203, A204, A205, A206, A301, A302

Ghi chú:

- Sinh viên phải đem theo Thẻ Sinh viên để xuất trình khi vào phòng thi;
- Ca 1 thi lúc 7 giờ 45 phút; Ca 2 thi lúc 9 giờ 30 phút; Ca 3 thi lúc 13 giờ 45 phút ; Ca 4 thi lúc 15 giờ 30 phút. Riêng sáng thứ Hai Ca 1 thi lúc 8 giờ 15 phút. Sinh viên có mặt tại phòng thi trước thời gian thi 30 phút;
- Sinh viên liên hệ trực tiếp với khoa để biết lịch thi các học phần do khoa tổ chức thi;

Các học phần do khoa tự tổ chức thi:**III. Khóa 25**

- Kỹ năng thuyết trình, Giao thoa văn hóa: 25D;
- Tin học, Tổ chức hoạt động vui chơi, Phương pháp khám phá khoa học về MTXQ, Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng: 25M;
- Phiên dịch Nhật-Việt cơ bản, Tiếng Nhật-Nghe nói 4: 25D6;
- Nghiệp vụ công tác lưu trữ: 25C7

IV. Khóa 26

- Giáo dục thể chất 2: K26;
- Nhạc 2, Thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non, Phòng bệnh và đảm bảo an toàn: 26M;
- Nói 2, Ngữ âm 2: 26D;
- Phương pháp NCKH và trình bày báo cáo khoa học: 26K;
- Khoa học giao tiếp: 26C7;
- Tiếng Nhật-Nghe nói 2, Lịch sử Nhật Bản: 26D6;

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Các phòng/khoa;
- Lưu VT, QLKH và ĐBCL;

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. PHAN THẾ HẢI

